

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 332/DRC-TK

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 4 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG
 - Mã chứng khoán: DRC
 - Địa chỉ trụ sở chính: Lô G, Đường Tạ Quang Bửu, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
 - Điện thoại: 0236 3771405
 - Fax: 0236 3771400
- Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng công bố tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 sửa đổi bổ sung ngày 26/04/2022.

Thông tin đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/04/2022.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐƯỢC UO CÔNG BỐ THÔNG TIN**
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Tài liệu đính kèm:

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 sửa đổi bổ sung



Phạm Thị Quỳnh Nga

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng

Hiện nay, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng được xây dựng, thực hiện theo quy định của Luật số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 (Luật Doanh nghiệp 2020), Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Thông tư số 116/2020/TT-BTC) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua vào ngày 28/4/2021.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, Quốc hội khóa XV đã ban hành Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự (Luật số 03/2022/QH15), có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2022. Tại Luật số 03/2022/QH15 có một số nội dung liên quan đến tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần.

Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng đã rà soát và nhận thấy các quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cần được sửa đổi bổ sung theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, 2 Điều 21 Điều lệ Công ty:

STT	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện tại	Nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi bổ sung	Cơ sở căn cứ	Ghi chú
-----	--	---	--------------	---------

01	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>“1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.”</p>	Theo khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15	
----	--	--	--	--

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, 2 Điều 16 và Điều 65 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty:

STT	Nội dung quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện tại	Nội dung quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi bổ sung	Cở sở căn cứ	Ghi chú
-----	---	--	--------------	---------


01	<p>Điều 16. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>e) Gia hạn hoạt động Công ty.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Điều 16. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>“1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>e) Gia hạn hoạt động Công ty.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.”</p>	Theo khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15	
02	<p>Điều 65. Trường hợp Chủ tọa và/hoặc Thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 65. Trường hợp Chủ tọa và/hoặc Thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị</p>	Theo khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15	

	<p>Trường hợp Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 64 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực</p>	<p>“ Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 64 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.”</p>		
--	--	---	--	--

CÔNG TY TNHH
 NGUYỄN VĂN
 NGUYỄN VĂN
 NGUYỄN VĂN

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 17 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:

STT	Nội dung quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty hiện tại	Nội dung quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty sửa đổi bổ sung	Cơ sở căn cứ	Ghi chú
01	<p>Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p>Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>“ 2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa,</p>	Theo khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15	

	<p>người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.”</p>		
--	--	--	---

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Trân trọng./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Bắc



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU ĐÀ NẴNG**

Số: /NQ-ĐHĐCĐ
ĐỰ THẢO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH13 ngày 11/01/2022;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng ngày 27/4/2022.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 với các nội dung chính sau:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	So sánh	
					Với kế hoạch	Với năm 2020
1	Giá trị SXCN theo giá thực tế	Tỷ đồng	3.932	4.738	120%	142%
2	Tổng doanh thu tiêu thụ	Tỷ đồng	4.055	4.635	114%	121%
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.852	4.379	114%	120%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	300	364	121%	114%

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	So với thực hiện năm 2021
1	Giá trị SXCN theo giá thực tế	Tỷ đồng	4.511	95%
2	Tổng doanh thu tiêu thụ	Tỷ đồng	4.608	99%
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	4.428	101%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	320	88%

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán
Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán.

Điều 3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021 với các nội dung sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021

Stt	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ	1.187.926.050.000
2	Số cổ phần	118.792.605
3	Số dư lợi nhuận chưa phân phối năm 2020 chuyển sang	10.044.947.802
4	Lợi nhuận phát sinh năm 2021	364.122.142.045
	Thuế TNDN	73.293.845.559
	Lợi nhuận sau thuế	290.828.296.486
5	Phân phối lợi nhuận năm 2021	
5.1	Trích lập các quỹ:	87.636.788.946
	- Quỹ đầu tư phát triển	58.165.659.297
	- Quỹ khen thưởng	14.541.414.825
	- Quỹ phúc lợi	14.541.414.824
	- Quỹ thưởng người quản lý công ty	388.300.000
5.2	Chi trả cổ tức năm 2021 như sau:	
	Chia cổ tức bằng tiền mặt 17%	201.947.428.500
	Trong đó: - Đã tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt 5%	59.396.302.500
	- Số cổ tức còn phải chia bằng tiền mặt 12%	142.551.126.000
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối chuyển năm sau:	11.289.026.842

2. Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền 12% còn lại theo quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 4. Thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2022

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2022 và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty.

Điều 5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và định hướng kế hoạch năm 2022.

Điều 6. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.

Điều 7. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Đại hội nhất trí thông qua lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Địa chỉ trụ sở chính: 78-80 Đường 30 tháng 4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 và thực hiện các yêu cầu khác của Ban kiểm soát.

Mức phí kiểm toán do Công ty thương thảo.

Điều 8. Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2022 như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 7.500.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT : 6.500.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS : 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thư ký công ty : 5.500.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát làm việc không chuyên trách: 6.500.000 đồng/tháng

Điều 9. Thông qua báo cáo công tác triển khai thực hiện đầu tư dự án: Đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất lốp xe tải Radial nâng công suất lên 1 triệu lốp/năm.

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo công tác triển khai thực hiện đầu tư dự án: Đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất lốp xe tải Radial nâng công suất lên 1 triệu lốp/năm.

Điều 10. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng

Đại hội nhất trí thông qua sửa đổi, bổ sung khoản 1, 2 Điều 21 Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng:

“Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;*
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;*
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;*
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;*
- đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;*

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.”

Điều 11. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng

Đại hội nhất trí thông qua sửa đổi, bổ sung khoản 1, 2 Điều 16 và Điều 65 Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng như sau:

“Điều 16. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;
- e) Gia hạn hoạt động Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Điều 65. Trường hợp Chủ tọa và/hoặc Thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 64 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.”

Điều 12. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng

Đại hội nhất trí thông qua sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 17 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng:

“Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.”

Điều 13. Thi hành Nghị quyết

Đại hội nhất trí ... % thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng có trách nhiệm tổ chức và triển khai các nội dung Nghị quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nguyễn Xuân Bắc

